TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **210**/2021/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số 184/2021/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021, giữa:

** Nguyên đơn:* Chị Lâm Hồng B, sinh năm: 1980;
Nghề nghiệp: Lao động tự do;
Nơi ĐKHKTT: Thôn 11, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.
Nơi ở: Tổ dân phố 01, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

** Bị đơn:* Anh Hoàng Ngọc Q, sinh năm 1978;
Nghề nghiệp: Lao động tự do;
Nơi ĐKHKTT: Thôn 11, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.
Nơi ở: Tổ dân phố 01, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lâm Hồng B và anh Hoàng Ngọc Q.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Minh Q, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2010 cho chị Lâm Hồng B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hoàng

Ngọc Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, cháu Hoàng Minh Q, mức cấp dưỡng 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng; thời gian cấp dưỡng từ tháng 7 năm 2021 cho đến khi cháu Quan đủ 18 tuổi; phương thức cấp dưỡng thực hiện định kỳ hàng tháng. Anh Hoàng Ngọc Q có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cháu Hoàng Lâm T, sinh ngày 14 tháng 9 năm 2000, con chung của anh Q và chị B; hiện nay đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động và khả năng sống tự lạp. Anh Q và chị B không đề nghị giải quyết về phần nuôi con chung đối với cháu Hoàng Lâm T; Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản, đất đai chung; vay nợ chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận về tài sản chung; không có vay nợ chung. Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lâm Hồng B tự nguyện nhận chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001101, ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; trả lại cho chị B số tiền 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Anh Hoàng Ngọc Q phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung, anh Q chưa nộp tiền án phí..

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp.Tuyên Quang;
- THADS tp.Tuyên Quang;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lương Thanh Huyền